

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2019/HS-ST

Ngày 27-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông VQD

Các Hội thẩm nhân dân: Bà DTH

Bà NTC

- Thư ký phiên tòa: Bà TNT – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện L, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà VTTH - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

MVD - sinh năm: 1973; nơi cư trú : Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: MVC (đã chết) và bà: MTT; vợ: HTN – sinh năm: 1977, có 2 con, con lớn sinh 2002 và con nhỏ sinh 2010; TATS: Theo danh chỉ bản số: 263 ngày 09-10-2017 do Công an huyện L lập và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án-tiền sự; bị cáo khởi tố tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05-10-2017, có mặt.

** Bị hại:* Một người đàn ông (đã chết) không rõ tên tuổi, địa chỉ và nhân thân

** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Hợp tác xã vận tải CH; địa chỉ: Số nhà 43, tổ 12, thị trấn CH, huyện H, tỉnh N; người đại diện theo pháp luật: Ông NHS – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 24-01-2017, tại vị trí lối mở quay đầu xe km 159 + 200 Quốc Lộ 1A chiều Thành phố H đi BN (thuộc địa bàn xã B, huyện L, Thành phố H) xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe ô tô BKS: 20B-009.36 do MVD điều khiển hướng Thành phố H - BN đã va

chạm với một bộ hành (hiện chưa xác định được danh tính) đi qua lối mở. Hậu quả người đàn ông bộ hành chết tại chỗ, xe ô tô hư hỏng nhẹ.

*** Về hiện trường vụ tai nạn giao thông:**

Sau vị trí xảy ra tai nạn, nạn nhân đã được di chuyển khoảng 20m về phía BN từ vị trí có vũng máu gần lối mở quay đầu xe nơi xảy ra tai nạn đến vị trí hiện tại. Hiện trường là đoạn Km 159 + 200 QL 1A thuộc xã B, huyện L, Thành phố H, đường có giải phân cách bằng tấm tôn cứng phân chia 2 chiều phương tiện lưu thông. Tai nạn xảy ra tại vị trí có lối mở xe quay đầu, chiều đường Thành phố H đi BN. Lối mở quay đầu xe này rộng 35 mét, hai đầu cắm biển cấm đi ngược chiều. Vết máu ban đầu cách đầu mỏm lối mở quay đầu xe phía BN 20m, cách đầu mỏm lối mở quay đầu xe phía Thành phố H 15m, cách đường thẳng nối 2 mỏm quay đầu xe là 1.4m, mặt đường trải nhựa phẳng. Tính từ mép bên trái chiều Thành phố H - BN về bên phải là lề đường rộng 0.7m, phân tách bởi sơn trắng liền mạch, tiếp đến 03 làn xe chạy, mỗi làn xe rộng 3.80m ngăn cách nhau bởi vạch sơn đứt quãng; tiếp đến làn dừng đỗ khẩn cấp bên phải chiều đi rộng 3 mét ngăn cách với làn xe chạy bởi vạch sơn liền mạch; bên phải làn dừng đỗ khẩn cấp là dải tôn sóng bảo vệ.

Mốc hiện trường là đầu mỏm lối mở sang đường quay đầu xe phía BN; mép đường bên trái chiều đường Thành phố H đi BN là chuẩn để vị trí các dấu vết tang vật phương tiện được đo vào.

Tại vị trí lối mở quay đầu xe không có vạch sơn kẻ lối đi dành cho người đi bộ sang đường, các vị trí phương tiện dấu vết như sau:

1. Vết máu ở khoảng giữa lối mở, cách đầu mỏm lối mở sang đường quay đầu xe phía BN 20m, cách đầu mỏm lối mở sang đường quay đầu xe phía Thành phố H 15m. Vùng máu nạn nhân tập trung đông đặc trên diện (0.3 x 0.5)cm. Vị trí gần nhất cách mép đường chuẩn là 1.7m, cách mốc hiện trường là 3.70m.

2. Vị trí nạn nhân nam giới nằm ngửa, vuông góc với lề đường, đầu nạn nhân hướng phía tim đường quốc lộ 1A, phía dưới giải tôn lượn sóng bên trái chiều Thành phố H-BN ngăn cách hai chiều xe chạy riêng biệt, chân nạn nhân hướng về phía làn dừng đỗ khẩn cấp chiều trên. Đo từ chân nạn nhân vào mép đường chuẩn được là 1.10m, chiều dài nạn nhân 1.6m khoảng cách từ vị trí nạn nhân đến vị trí vũng máu tập trung (1) đo được là 20.20m.

3. Ô tô BKS 20B- 009.36 đỗ trên đường nhựa trong làn xe dành cho xe con, xe khách phía bên trái, tiếp giáp với lề đường bên trái chiều đi. Đo đầu trực trước xe vào mép đường chuẩn được là 1.10m, đo từ đầu trực sau trái xe vào mép đường chuẩn được là 1.05m; đo từ trực sau xe ô tô đến vị trí nạn nhân được là 21.00m.

4. Dấu vết màu trượt miết trên đường đứt quãng, rải rác trên diện (24 x 0.15)m, điểm cuối trùng với vị trí vùng máu nạn nhân tập trung (1) cách mép đường chuẩn là 1.70m, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn là 1.40m.

5. Vị trí chiếc dép nhựa màu đen chân trái trên đường nhựa chỗ lối quay đầu xe gần giữa tim đường QL 1A. Đo từ vị trí chiếc dép này vào mép đường chuẩn được là 0.8m, đo về vị trí đầu vết máu trượt miết (4) phía BN được là 3.50m.

6. Vị trí chiếc dép nhựa màu đen chân phải nằm trên làn đường dành cho xe con, xe khách tiếp giáp với lề trái chiều đi, đo vào mép đường chuẩn được là 1.00m, đo về điểm đầu dấu vết máu trượt miết (4) phía Thành phố H được là 3.00m.

7. Mốc hiện trường là đầu mỏm lối mở quay đầu xe về phía BN (giải tỏa làn sóng được bo tròn).

Tại hành lang an toàn ngang với lối mở quay đầu xe chiều đường Thành phố H đi BN có đặt biển chỉ dẫn làn đường phương tiện lưu thông và biển báo cấm tốc độ tối đa cho phép, đối với xe con, xe khách chở người không quá 90km/h; xe tải dưới 70km/h; xe mô tô dưới 50km/h.

Mở rộng hiện trường về phía Thành phố H 150m trên đường đi mô tả trên có đặt biển báo nơi quay đầu xe, tiếp tục về phía Thành phố H gần đầu cầu T có biển báo cấm vận tốc xe chạy quá 90km/h.

*** Khám nghiệm dấu vết trên phương tiện liên quan vụ tai nạn giao thông:**

Xe ô tô BKS: 20B-009.36

- Mặt ngoài phía trước đầu xe có vết tỳ, in hằn có KT (17 x 16)cm. Trên bề mặt của dấu vết có nhiều điểm còn bám dính chất dịch nhầy của cơ thể người đã khô. Điểm thấp nhất của vết đo cách đất là 129cm, điểm cao nhất của vết đo cách đất là 144cm. Điểm gần nhất của vết đo về đầu thành bên trái xe là 94cm (dấu vết có hình dạng giống đầu và tai người).

- Mặt ngoài phía trên chắn đà trước có vết tỳ miết in hằn vân vải, trượt xước sạch bụi trên diện (45 x 9)cm; điểm thấp nhất của vết đo cách đất là 78cm, điểm gần nhất của vết đo về đầu bên trái thành xe 98cm.

- Mặt ngoài lô gô biểu tượng hãng Huyn dai phía trước đầu xe có nhiều vết tỳ miết trượt xước sạch bụi bẩn trên diện (20 x 9)cm; điểm thấp nhất của vết đo cách đất là 107cm, điểm cao nhất của vết đo cách đất là 115cm, điểm gần nhất đo về đầu bên trái thành xe là 99cm.

- Mặt ngoài phía trước và phía dưới giá sắt trục trước có nhiều vết tỳ miết làm sạch bụi bẩn in hằn vân vải trên diện (56 x 6)cm; điểm thấp nhất của vết đo cách đất là 27cm, điểm cao nhất của vết đo cách đất là 30cm, điểm gần nhất của vết đo về thành bên trái được 98cm, dấu vết có chiều từ trước về sau.

- Kiểm tra hệ thống côn, ga, số, đồng hồ, đèn, còi, gương, gạt nước, thấy đầy đủ có tác dụng.

- Kiểm tra hệ thống phanh bằng cách cho xe ô tô chạy trên đường thẳng phẳng trải nhựa với vận tốc 40km/h đạp phanh chân cấp tốc. Các bánh xe tỳ miết trên mặt đường, xe ô tô dừng lại tạo thành hai vết phanh kép dài 13cm có điểm cuối là hai bánh sau xe, phanh có tác dụng.

*** Biên bản khám nghiệm vật chứng:**

- Áo khoác gió thể thao, nhãn hiệu Adidas màu đỏ, lớp lót trong màu đỏ, có 3 sọc kẻ trắng từ cổ áo đến cổ tay, không có ký hiệu riêng. Áo có chiều dài 64cm, chiều rộng 42cm. Mặt trước và mặt sau áo dính nhiều vết bẩn và bụi đường.

- Quần Jean thô, không có ký hiệu riêng biệt, màu xanh, dài 94cm, rộng 42cm, ống quần rộng 21cm. Mặt trước ống quần chân phải có nhiều vết bẩn màu nâu (dạng máu khô) có dính đất, phần giữa ống quần chân phải có 02 vết rách thủng cách nhau 03cm. Vết thứ nhất có diện tích (05 x 2.5)cm, phần vải giữa hai vết rách có biểu hiện chà sát mạnh. Đo từ lỗ thủng rách vải vết thứ nhất xuống đến gần quần cao nhất được là 54cm, thấp nhất được 49cm. Đo từ điểm cao nhất vết rách thứ hai xuống gần quần được là 46cm, thấp nhất được 43cm. Mặt sau ống quần bên phải có một vài vết bẩn dạng máu khô. Mặt trước ống quần bên trái không có gì đặc biệt. Mặt sau ống quần bên trái phần nửa dưới ống chân có dính nhiều máu khô. Một vết rách nham nhở chạy từ phía trên xuống đều hết ống quần kích thước (34 x 4.5)cm. Tính từ đầu vết rách về mép đường chỉ ngoài ống quần trái được 12cm.

- Thắt lưng: Kiểu bộ đội, màu nâu, cũ, có chiều dài 100cm, không có ký hiệu riêng.

*** Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 43/GĐTT-TTPY ngày 22-02-2017:**

Các dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương sọ não: Vỡ xương trán thái dương hai bên; dập não; dập tiểu não; vỡ phức tạp nền sọ. Chấn thương ngực-bụng: Gãy khớp ức đòn, xương sườn 1,2,3,4,5,6,7 bên phải; gãy khớp ức đòn, xương sườn 1,2,3 bên trái; dập tim; phù phổi, dập phổi; vỡ gan, lách; dập thận trái. Gãy 1/3 trên xương cánh tay phải. Gãy phức tạp 2 xương cẳng chân trái.

Nguyên nhân chết: Nạn nhân nam giới khoảng 40- 45 tuổi chưa xác định được danh tính, tử vong do đa chấn thương. Chấn thương sọ não, chấn thương ngực, bụng nặng.

*** Kết luận giám định số 594/C54 (P3) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát ngày 06-3-2017:**

+ Dấu vết trượt sạch bụi đất, bám dính chất màu nâu đen (dạng tổ chức cơ thể người), in hình dạng tai bên phải và bên phải mặt người ở mặt trước bên trái đầu xe ô tô biển số 20B-009.36 có chiều từ trước về sau. Dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của tai bên phải và bên phải mặt người tạo ra.

+ Dấu vết trượt sạch bụi đất, in hình các đường nhỏ song song (dạng vân vải) ở mặt trước và mặt dưới bên trái cầu bánh trước xe ô tô biển số 20B-009.36 có chiều từ trước về sau. Dấu vết này có kích thước chiều rộng của đường vân giống kích thước chiều rộng của đường sợi vải ở chiếc quần bò nạn nhân mặc khi tai nạn.

Tại Cơ quan điều tra, MVD khai nhận: D có giấy phép lái xe ô tô hạng E hợp lệ, ký hợp đồng lái xe với Hợp tác xã vận tải CH, huyện H, tỉnh N điều khiển xe ô tô BKS 20B-009.36 chở khách chạy tuyến cố định tỉnh N - Hà Tĩnh, xe khởi hành từ tỉnh N. Tối ngày 24-01-2017, khi Đại điều khiển xe đến Thanh Hóa thì phát hiện côn xe ô tô hỏng cần sửa chữa. Do vậy D, anh VMH- sinh 1974 và anh NVU – sinh 1983 (phụ xe) cho xe ô tô quay trở về tỉnh N (lúc này không có khách trên xe). Khi đi đến Km 159 + 200 Quốc Lộ 1A thuộc xã B, huyện L, Thành phố H, xe chạy với vận tốc trên 80km/h đoạn lối mở có ánh đèn đường chiếu sáng, không bị che khuất tầm nhìn thì có một nam thanh niên chạy ra làn ô tô D đang đi (vị trí người thanh niên này cách vị trí xe ô tô BKS 20B-003.96 khoảng 7-10m, khi đó D đang chuyển từ chân ga sang chân phanh) . Do bất ngờ nên đầu xe ô tô của D đã đâm thẳng vào nam thanh niên. Sau đó, D đỗ xe đi xuống và phát hiện nam thanh niên đã chết nên đã lôi nam thanh niên này vào sát giải phân cách phía sau xe của D mục đích để tránh xe ô tô khác lại đâm vào thanh niên này.

Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã truy tìm tung tích nạn nhân, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, tra cứu tàng thư căn cước của nạn nhân tại Bộ Công an và Công an các tỉnh thành lân cận Thành phố H xong không xác định được danh tính nạn nhân.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSGL ngày 30-01-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố MVD về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với diễn biến hành vi nêu trong nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo khẳng định, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm dấu vết trên xe ô tô, vật chứng là đúng. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng bị cáo điều khiển xe không chạy quá tốc độ quy định, không đi sai làn đường, tai nạn xảy ra do nạn nhân bất ngờ chạy từ phía dải phân cách băng qua ngay đầu xe ô tô ở khoảng cách gần nên bị cáo không xử lý kịp là sự kiện bất

ngờ. Mặt khác, đoạn đường chỉ có cấm biển báo nơi quay đầu xe, không có biển báo nguy hiểm, không có biển báo giảm tốc độ nên bị cáo đi với tốc độ 71km/h là trong giới hạn cho phép. Bị cáo không có lỗi, lỗi hoàn toàn do nạn nhân nên việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo là không đúng, là oan.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo MVD đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của BLHS 2015 được sửa đổi năm 2017; Điều 106 của BLTTHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Tách phần dân sự để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi xác định được thân nhân của bị hại và khi có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo số tiền 13.450.000 đồng. Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án khách quan, đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận về diễn biến hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm dấu vết trên phương tiện, biên bản khám nghiệm dấu vết vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 24-01-2017, MVD điều khiển xe ô tô BKS: 20B-009-36 có giấy phép lái xe hợp lệ chạy trên đường Quốc lộ 1A chiều từ Thành phố H đi BN, khi đi đến vị trí lối mở để quay đầu xe hai chiều tại Km 159+200, do không chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ nên đầu xe ô tô đã đâm vào mặt bên phải và cơ thể của người đàn ông dẫn đến hậu quả người đàn ông chết tại chỗ.

[4] Hành vi của MVD điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông chạy trên đường Quốc lộ 1 chiều Thành phố H – BN khi đến vị trí lối mở để quay đầu xe hai chiều tại Km 159+200 mặc dù trước đó bị cáo đã quan sát thấy biển báo hiệu giao thông nơi quay đầu xe, không bị hạn chế tầm nhìn nhưng bị cáo đã không chú ý quan sát tình trạng mặt đường xung quanh, không giảm tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ qua đường tại lối mở quay đầu xe đảm bảo an toàn, không phải là sự kiện bất ngờ như bị cáo trình bày và là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông này. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ. Bị hại đi qua đường tại lối mở không chú ý quan sát các phương tiện tham gia giao thông vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ.

[5] Hành vi của bị cáo MVD có đầy đủ dấu hiệu của tội: ***“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”***. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi của bị cáo MVD xảy ra ngày 24-01-2017 trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành. Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì hành vi của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 202 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 05 năm tù. Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 có khung hình phạt nặng hơn từ 01 năm đến 05 năm tù. Do đó, cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội để xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là có căn cứ.

[7] Viện Kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

[9] Trong khi Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh với tình trạng vi phạm trật tự an toàn giao thông nghiêm trọng trên toàn quốc thì hành vi của bị cáo xét về tính chất và mức độ, thái độ không ăn năn hối cải, không nhận ra lỗi và trách nhiệm của bị cáo trong vụ án nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[10] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền mai táng phí là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; nhân thân của bị cáo chưa có tiền án-tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị hại có một phần lỗi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS nên cũng xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức án khởi điểm của khung hình phạt là thỏa đáng.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Bị hại là một người đàn ông đã chết không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ và nhân thân nên chưa có yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự. Vì vậy, HĐXX tách phần giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này cho đến khi xác định được thân nhân của bị hại và giành quyền khởi kiện cho người đại diện hợp pháp của bị hại về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về hình phạt bổ sung:

[13] Xét thấy hoàn cảnh bị cáo có khó khăn, bị cáo phạm tội do vô ý nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[14] Thu giữ của bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 190105192057 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 01-02-2016 mang tên MVD, còn giá trị sử dụng đến ngày 01-02-2021. Nay trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[15] Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 13.450.000 đồng để chi phí mai táng phí cho nạn nhân. Nay, UBND xã B, huyện L đã thực hiện việc chi phí mai táng phí theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bị cáo phải thanh toán. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đề nghị xin lại số tiền trên nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[16] Đại diện VKSND huyện L đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về vấn đề khác:

[17] Đối với chiếc xe ô tô BKS: 20B-009.36 chủ sở hữu là HTX vận tải CH. Ngày 20-02-2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trao trả chiếc xe trên cho đại diện HTX là có căn cứ. Nay, đại diện HTX không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

- Về án phí:

[18] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[19] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo MVD 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tách phần giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này cho đến khi xác định được thân nhân của bị hại và giành quyền khởi kiện cho người đại diện hợp pháp của bị hại về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo MVD 01 Giấy phép lái xe số 190105192057 do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 01-02-2016 mang tên MVD, có giá trị đến ngày 01-02-2021 (*Hiện có trong hồ sơ vụ án*).

+ Trả lại cho bị cáo MVD số tiền 13.450.000 đồng (*Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo BL số 1498 ngày 24-6-2019*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo MVD phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác
- VKS nhân dân huyện L
- Công an huyện L
- Chi cục THADS huyện L
- TAND thành phố H.
- Sở tư pháp thành phố H.
- Lưu

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

